

Bản án số: 130/2020/HS-ST
Ngày 25-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Hồng – Giáo viên đã nghỉ hưu;

Ông Nguyễn Đức Nhuận – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thiện Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc Ch; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/7/2000 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Phùng Thị U bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1996 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Út E (đã chết) và bà Huỳnh Thị Mỹ H; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Phạm Nguyên V, sinh ngày 02/8/2004; HKTT: Ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1984; HKTT: Ấp T, xã Khánh T, huyện M, tỉnh Bến Tre – là cha và mẹ của bị hại, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 18/4/2003; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh Th: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Ngọc Ch, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

2. Ông Trịnh Văn Th, sinh ngày 20/10/2003; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Trịnh Văn Th: Ông Trịnh Vũ Nh, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/8/2000; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, có mặt.

4. Ông Nguyễn Lâm V, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

5. Ông Trịnh Văn Th, sinh ngày 19/9/2001; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

6. Bà Phạm Thị Hạnh Ng, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

7. Ông Thạch L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp 5, S, huyện L, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

8. Bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 19/9/2003, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Kim Ng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1959, vắng mặt.

2. Bà Thái Thị G, sinh ngày 17/3/2005, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Thái Thị G: Bà Trần Thị Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh Th và Phạm Thị Hạnh Ng làm công nhân chung công ty TNHH H, trong quá trình làm việc giữa Th và Ng phát sinh mâu thuẫn. Th kể cho anh ruột là Nguyễn Thanh S và hẹn sau khi tan ca sẽ gặp trước cổng công ty H để đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Thanh Sa rủ Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Đào Chí Tr, Trịnh Văn Th, Trịnh Văn Th, Trần Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Lâm V cùng đối

tượng P, T và Tr (không rõ lai lịch địa chỉ) chuẩn bị hung khí là dao, dao tự chế (mã tấu), gậy 3 khúc, cây gậy đi đến công ty H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi nhóm của S đang ngồi trong quán cà phê Lan Rừng trước cổng công ty H thì thấy có nhóm thanh niên khoảng 07 người đang đi trên 03 xe mô tô đến dừng trên đường gần công ty H nên nghĩ là nhóm người mâu thuẫn với Th nên nhóm S lấy hung khí ra thì nhóm thanh niên bỏ chạy nên không đánh được. Sau đó nhóm của S cùng với Th quay về phòng trọ nơi S và Th ở tại địa chỉ khu phố B, phường T, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương, khi về đến phòng trọ thì S hỏi Th có biết nơi ở của Hạnh Ng ở đâu không thì Th nói là biết và để Th dẫn đến. Lúc này S kêu tất cả mọi người đi theo S đến phòng trọ của Hạnh Ng để đánh dần mặt cho sợ thì tất cả đồng ý tham gia nhưng Nguyễn Lâm V và Trịnh Văn Th không đi. Lúc này, Đào Chí Tr cầm theo một cây dao tự chế (mã tấu) và điều khiển xe mô tô biển số 36N4-2576 chở S cầm 01 cây gậy 3 khúc và Tr cầm một cây dao tự chế (mã tấu); Trịnh Văn TH cầm theo 01 cây gậy 03 khúc điều khiển xe mô tô biển số 60K8-2397 chở Nguyễn Thị Thanh Th và T cầm theo 01 khúc gỗ tròn dài khoảng 90cm; H điều khiển xe mô tô 65H1-100.51 chở Kh cầm theo 01 cây dao cánh bướm; Ph (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đỏ (không rõ biển số) chở M cầm theo 01 cây kiếm nhật và T (không rõ nhân thân lai lịch) cầm theo 01 cây gậy 03 khúc. Sau đó tất cả đi đến phòng trọ của Hạnh Ng. Khoảng 19 giờ 09 phút cùng ngày tất cả đi đến phòng trọ Hạnh Ng tại địa chỉ 15/3 khu phố B, phường B, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương thì dừng xe ngay đầu đường vào dãy trọ rồi S, T, Kh, Th, Chí Tr, M, Th, T, Tr cầm theo hung khí đi vào dãy trọ tìm đánh Hạnh Ng, còn H, Ph đứng ngoài giữ xe. Khi cả nhóm vào đến phòng trọ số 19 là nơi ở của H Ng thì thấy bên trong phòng trọ của bị hại Phạm Nguyên V (em của Hạnh Ng) và Thái Thị G; lúc này Th nói “Phòng này nè, tụi nó nè” thì S, T, Chí Tr, M, Th đi vào trong phòng còn Kh, Th, T, Tr đứng bên ngoài phòng trọ. Khi vào trong phòng trọ thì S cầm khúc gỗ do T mang theo đánh vào vai, tay trái của V 02 cái làm khúc gỗ gãy đôi. Sau đó Th hỏi V là Hạnh Ng ở đâu thì V trả lời “không biết”, Chí Tr cầm dao mã tấu kề vào cổ của V dọa chém, Th nói “thằng này biết chỗ ở của Hạnh Ng” thì S nói “bắt thằng này đi chỉ chỗ của nó” và M cũng nói “bắt thằng này đi chỉ chỗ của nó” rồi Chí Tr nắm tay trái của V lôi ra khỏi phòng trọ, M đi phía sau dùng tay đẩy V ra khỏi phòng trọ còn Th, T, Kh, Th, Tr, T đi xung quang cùng đưa V ra nơi để xe ở ngoài đầu đường khu trọ thì T dùng tay phải đẩy V ngồi lên xe do Th điều khiển chở đi cùng Th, T ngồi phía sau, còn M, Ph, Tình điều khiển xe mô tô đi theo còn Tr nói để quên mã tấu ngoài đầu đường nên kêu S, Chí Tr, Kh, H cùng đi lấy, sau khi lấy xong nhóm Tr, S, Chí Tr, Kh, H không biết nhóm của T, Th, TH, M, Ph, T chở V đi đâu nên đi về. Nhóm của T chở V đi tìm Hạnh Ng nhưng không tìm được vì V không chỉ nên nhóm T chở V vào quán cà phê ROYAL tại khu phố B, phường T, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương đưa đến chòi cuối quán rồi tiếp tục hỏi V “Hạnh Ng ở đâu” thì lúc này V mới trả lời H Ng ở phòng trọ nơi bắt V đi nhưng Hạnh Ng đã đi đâu V không biết. Sau đó nhóm T đưa V về phòng trọ nơi S và Th ở thì gặp nhóm của S, Tr, Chí Tr, Kh, H tại đây. Lúc này đã biết nơi ở của Hạnh Ng nên nhóm S đi về thì Th điều khiển xe mô tô chở V ra đến đèn tín hiệu giao thông giao nhau giữ đường Thủ Khoa Huân và đường Mỹ Phước Tân Vạn rồi cho V xuống xe đi bộ về. Khi được thả về thì V đi về phòng trọ rồi đi đến Công an phường Bình Chuẩn trình báo sự việc.

Qua xác minh làm rõ, ngày 09/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) bắt khẩn cấp Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh về hành vi bắt người trái pháp luật.

- Bản kết luận số 296/GDPY ngày 15/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận Phạm Nguyên V bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 00% (không phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo thông tư 20/2014/TT-BYT do bộ y tế ban hành.

- Bản kết luận giám định về độ tuổi số 95/C09B ngày 28/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 11/2019) Phạm Nguyên V có độ tuổi từ 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng.

- Bản kết luận giám định về độ tuổi số 94/C09B ngày 28/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 11/2019) Nguyễn Thị Thanh Th có độ tuổi từ 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng.

- Bản kết luận giám định về độ tuổi số 93/C09B ngày 28/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 11/2019) Trịnh Văn Th có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) cây dao cánh bướm dài 56cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán quân bằng keo màu đen.

+ 01 (một) khúc cây gỗ tròn bị gãy thành 02 khúc (01 đoạn dài 58cm và 01 đoạn dài 36cm);

+ 02 (hai) cây gậy 3 khúc bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen, mỗi cây dài 24cm, tổng chiều dài 3 khúc là 63cm;

+ 01 (một) cây dao tự chế dài 47cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu trắng;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 36N4-2576 màu đen, kiểu dáng Jupiter, số khung RKKWCHEUM7X003166, số máy VTTJL1P52FMHP003166;

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha NOVO, biển số 65H1-100.51 màu xanh, số khung RLCN1DB10ĐY194281, số máy 1DB10ĐY194294;

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 60K8-2397, màu xanh, số khung MG11010397042, số máy không có.

Cáo trạng số 130/QĐ/KSĐT ngày 27/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh về tội “bắt người trái pháp luật” theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa trình bày quan điểm: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, xác định các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn KH phạm tội “bắt người trái pháp luật” theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Thanh S mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.
- + Bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.
- + Bị cáo Nguyễn Văn Kh mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xử lý.
- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao cánh bướm dài 56cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán quắn bang keo màu đen; 01 (một) khúc cây gỗ tròn bị gãy thành 02 khúc (01 đoạn dài 58cm và 01 đoạn dài 36cm); 02 (hai) cây gậy 3 khúc bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen, mỗi cây dài 24cm, tổng chiều dài 3 khúc là 63cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 47cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu trắng;

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An 01 (một) xe mô tô biển số 36N4-2576 màu đen, kiểu dáng Jupiter, số khung RRKWCHEUM7X003166, số máy VTTJL1P52FMHP003166 và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 60K8-2397, màu xanh, số khung MG11010397042, số máy không có để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh trình bày ý kiến: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố, thống nhất với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị để sớm trở về làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 09 phút ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại phòng trọ số 19, số nhà 15/3 khu phố Bình Phú, phường Bình Thuận, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh đã cùng Nguyễn Thị

Thanh Th, Chí Tr, Trần Văn M, Trần Văn Th và đối tượng tên T, Tr, P (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng hung khí là dao tự chế, cây gậy gỗ, gây 3 khúc đánh và đe dọa để bắt bị hại Phạm Nguyên V đưa ra khỏi phòng trọ đưa lên xe mô tô chở đi tìm bà Phạm Thị Hạnh Ng là chị của bị hại Phạm Nguyên V để đánh dần mặt. Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi bắt bị hại Phạm Nguyên V trái pháp luật thì bị hại V chưa đủ 18 tuổi (15 tuổi). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật”, thuộc tình tiết định khung là “đối với người dưới 18 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả gây ra cho bị hại, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo để có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh; bị cáo Nguyễn Văn T là gia đình có công với cách mạng nên được xem xét áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh.

Xét bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, tham gia với vai trò giúp sức có nhân tốt, không sử dụng hung khí đánh bị hại, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, bà cố ngoại Nguyễn Thị Th là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, ông nội Võ Văn Á là Liệt Sỹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng không làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Văn T được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện và giao bị cáo về nơi cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức hình phạt từ 02 năm tù đến 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù là phù hợp nên chấp nhận và xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Đào Chí Tr sử dụng dao tự chế, cây gỗ đánh vào mặt, tay và vai của bị hại nhưng tỷ lệ thương tích theo Bản kết luận số 296/GĐPY ngày 15/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận Phạm Nguyên V bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 00% (không phần trăm), đồng thời bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không đề cập xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn M, Đào Chí Tr sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Trần Văn M, Đào Chí Tr, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Th và Trần Văn Th thời điểm cùng với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội nghiêm trọng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không khởi tố là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Lâm V, Trịnh Văn Th, Nguyễn Văn H có hành vi mang theo hung khí đi cùng các bị cáo và đối tượng khác trong vụ án đến phòng trọ của bị hại V nhưng không tham gia bắt bị hại Phạm Nguyên V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không khởi tố là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) cây dao cánh bướm dài 56cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán quấn băng keo màu đen; 01 (một) khúc cây gỗ tròn bị gãy thành 02 khúc (01 đoạn dài 58cm và 01 đoạn dài 36cm); 02 (hai) cây gậy 3 khúc bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen, mỗi cây dài 24cm, tổng chiều dài 3 khúc là 63cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 47cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu trắng là công cụ, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha NOVO, biển số 65H1-100.51 màu xanh, số khung RLCN1DB10ĐY194281, số máy 1DB10ĐY194294 mà Nguyễn Văn H sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Huỳnh Thị Mỹ H, việc Hòa sử dụng xe vào ngày 07/7/2019 bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định trả lại xe mô tô nêu trên cho bà H là đúng quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa bà H không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 36N4-2576 màu đen, kiểu dáng Jupiter, số khung RRKWCHEUM7X003166, số máy VTTJL1P52FMHP003166 thu giữ của Đào Chí Tr (hiện đã bỏ trốn), quá trình điều tra xác định biển số 36N4-2576 được cấp cho ông Đặng Văn T, cư trú tại Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, qua xác minh ông T không còn cư trú tại địa phương nên chưa làm việc được với ông T. Ngày 25/11/2019

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu trên đài phát thanh truyền hình Bình Dương nhưng đến nay chưa có ai đến nhận, xét đây là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 60K8-2397, màu xanh, số khung MG11010397042, số máy không có do Trịnh Văn Th sử dụng vào ngày 08/7/2019 và bị thu giữ là do Th mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra xác định biển số xe 60K8-2397 được cấp cho ông Thạch L, ông L xác định đã bán xe vào năm 2014 cho 01 người không rõ lai lịch, địa chỉ và không yêu cầu gì về xe này. Ngày 25/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu trên đài phát thanh truyền hình Bình Dương nhưng đến nay chưa có ai đến nhận, xét đây là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 cây kiếm nhật do đối tượng Trần Văn M sử dụng, 01 cây gậy 03 khúc do T (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng, 01 cây dao tự chế (mã tấu) do Tr (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng và 01 xe mô tô không rõ biển số do đối tượng tên Ph sử dụng chưa thu giữ được do M, T, Tr và Ph sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh điều tra làm rõ để xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điểm e Khoản 2 Điều 157; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S;

+ Điểm e Khoản 2 Điều 157; Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh;

+ Điểm e Khoản 2 Điều 157; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

+ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

+ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

+ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh phạm tội Bất người trái pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm . Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đao cánh bướm kim loại dài 56cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán quấn băng keo màu đen; 01 (một) khúc cây gỗ tròn bị gãy thành 02 khúc (01 đoạn dài 58cm và 01 đoạn dài 36cm); 02 (hai) cây gậy 3 khúc bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen, mỗi cây dài 24cm, tổng chiều dài 3 khúc là 63cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 47cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu trắng.

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An 01 (một) xe mô tô biển số 36N4-2576 màu đen, kiểu dáng Jupiter, số khung RRKWCHEUM7X003166, số máy VTTJL1P52FMHP003166 và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 60K8-2397, màu xanh, số khung MG11010397042, số máy không có để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiệp